

Số: 317/2025/QĐST-VDS

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Bà Vũ Thiên H**

Thư ký phiên họp: **Bà Nguyễn Thị Thu P**

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên họp: **Bà Trần Thanh H** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở TAND khu vực 5 - Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 158/2024/TLST-VDS ngày 23/10/2024 về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 158/2025/QĐST-VDS ngày 16 tháng 9 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu: Bà Đào Thị C**, sinh năm 1949. Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, Thành phố Hà Nội. “Có mặt”.

***Người bị yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, Thành phố Hà Nội. “Vắng mặt”.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Vĩnh T, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, Thành phố Hà Nội. “Có mặt”

- Chị Nguyễn Thị Tú U, sinh năm 1972. Địa chỉ: số A, ngách D, đường H, xã P, Thành phố Hà Nội. “Có mặt”

- Anh Nguyễn Vĩnh V, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, Thành phố Hà Nội. “Có mặt”

- Anh Ngô Đức L, sinh năm : 1992. Địa chỉ: Tổ B, phường V, Thành phố Hà Nội. “Vắng mặt”.

-Anh Ngô Đức S, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ B, phường V, Thành phố Hà Nội. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 07/10/2024 và các lời khai tại Tòa án, bà Đào Thị C trình bày: Tôi có con gái tên là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1971 có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại thôn Đ, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội (nay là thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội). Khi sinh ra, chị H cũng bình thường như bao đứa trẻ khác, cho đến khi cháu H mở quán C1 và bị bắt vì tội môi giới mại dâm, khi đi thụ án được 08 năm thì cháu H có biểu hiện bị rối loạn tâm thần và được cho về nhà. Kể từ đó cháu thường xuyên không giao tiếp với ai, nói cười một mình. Cháu H lấy chồng từ năm 1991. Chồng cháu đã mất, có 02 con trai thì hiện sống trên nhà nội, chỉ thi thoảng các cháu mới về thăm mẹ H một lần. Cháu H hiện nay không có khả năng tự chăm sóc bản thân, hầu như mọi ăn uống, sinh hoạt của H đều do tôi là mẹ đẻ chăm sóc. Gia đình đã cho H đi khám bệnh ở nhiều nơi, bốc cả thuốc tây lẫn thuốc nam nhưng bệnh tình vẫn trở nặng. Năm 2024, gia đình có đưa cháu H vào Bệnh viện T4 chữa trị và được các bác sĩ chuẩn đoán là Rối loạn hoang tưởng dai dẳng và cho thuốc uống đều hàng tháng để điều trị nhưng bệnh tình không có chuyển biến tốt. Cháu H có biểu hiện thường xuyên đi lang thang, sinh hoạt thất thường, nhặt đồ ăn bẩn và tha rác thải, phế liệu về nhà. Cháu cũng hay tự tưởng tượng ra mình là bề trên, bắt người khác phải phục vụ mình, thi thoảng đi đường cũng hay trêu ghẹo người khác nên có bị người khác đánh. Tôi thường xuyên phải theo sát cháu không rời một bước.

Gia đình tôi từ trước đến nay không có ai có biểu hiện có bệnh tâm thần.

Về quan hệ huyết thống của cháu Nguyễn Thị Thu H:

Ông nội của cháu H: Nguyễn Vĩnh T1 (đã chết); Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội

Bà nội của cháu H là Vũ Thị S1 (đã chết năm 2024); Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội

Ông ngoại của cháu H: Đào Tiến T2 (đã chết năm 1976); Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội

Bà ngoại của cháu H: Nguyễn Thị N (đã chết năm 1952); Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội

Bố của cháu H: Nguyễn Vĩnh T3 (đã chết năm 1989); Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội

Mẹ của cháu H: tôi – Đào Thị C, sinh năm 1949; Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội

Anh chị em ruột của cháu H gồm:

- Anh Nguyễn Vĩnh T, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội

- Chị Nguyễn Tú U, sinh năm 1972, Địa chỉ: H, xã P, thành phố Hà Nội

- Anh Nguyễn Vĩnh V, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội

Chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn với anh Ngô Quốc H1 (đã chết) và có 02 con trai là Đỗ Đức L1 sinh năm 1992 và Đỗ Đức S2 sinh năm 1992.

Tại phiên họp, tôi thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự của tôi, do có kết luận giám định con tôi chỉ bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, nên nay tôi yêu cầu Tòa án tuyên cháu H bị hạn chế năng lực hành vi dân sự,

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Vĩnh T, chị Nguyễn Thị Tú U, anh Nguyễn Vĩnh V thống nhất trình bày: Nhất trí yêu cầu của bà Đào Thị C yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị Thu H bị hạn chế năng lực hành vi dân sự. Ngoài ra không có ý kiến, yêu cầu bổ sung gì khác.

Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội phát biểu quan điểm của mình như sau: Về yêu cầu “Yêu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”, Toà án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đối với việc trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 294/KLGĐ ngày 10/9/2025 của V1 chị Nguyễn Thị Thu H là người mắc bệnh “*Rối loạn phân liệt cảm xúc loại hưng cảm. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F25.0 – ICD 10. Giai đoạn bệnh thuyên giảm. Đối tượng là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*”. Do vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu việc dân sự của bà C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Bà C có yêu cầu giải quyết việc dân sự yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị Thu H2 là người mất năng lực trong nhận thức, làm chủ hành vi, căn cứ vào khoản 1 Điều 27 của BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35 BLTTDS thẩm quyền của Tòa án cấp huyện giải quyết các loại việc quy định tại khoản 1 Điều 27 BLTTDS, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 39 BLTTDS quy định thẩm quyền Tòa án nơi người bị yêu cầu có thẩm quyền giải quyết, căn cứ Nghị quyết 81/2015/UBTVQH15 TAND khu vực 5 – Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Xét thấy anh Ngô Đức L, anh Ngô Đức S cùng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 367 BLTTDS, quyết định tiếp tục phiên họp vắng mặt họ là có căn cứ.

[2]. Về nội dung:

Theo các tài liệu bà C cung cấp và kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 294/KLGĐ ngày 10/9/2025 của V1 chị Nguyễn Thị Thu H là người mắc bệnh “*Rối loạn phân liệt cảm xúc loại hưng cảm. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F25.0 – ICD 10. Giai đoạn bệnh thuyên giảm. Đối tượng*

là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”. Do đó, yêu cầu của bà C đề nghị Tòa án tuyên bố chị H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi phù hợp với quy định tại Điều 23 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 23 BLDS, Tòa án chỉ định người giám hộ cho chị H, do bà Đào Thị C là mẹ đẻ, là người đang chăm sóc trực tiếp cho chị H hàng ngày, trong gia đình cùng thống nhất đề bà C là người giám hộ cho chị H nên chỉ định bà C là người giám hộ cho chị H khi tham gia toàn bộ các giao dịch dân sự với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H là có căn cứ.

[3]. Về lệ phí việc dân sự: Yêu cầu của bà C được chấp nhận nên bà phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326. Bà C đã trên 60 tuổi nên được miễn lệ phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 và khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về án, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- + Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 367, 371, 372, 376, 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- + Các Điều 23, 46 Bộ luật dân sự năm 2015;
- + Điểm đ khoản 1 và khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của bà Đào Thị C đối với chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Tuyên bố chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1971, nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội (trước là: Thôn Đ, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội) có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

3. Chỉ định bà Đào Thị C, sinh năm 1949, nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội (Trước là thôn Đ, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội) là người giám hộ của chị Nguyễn Thị Thu H khi tham gia các giao dịch dân sự với tổ chức, cá nhân. Bà Đào Thị C thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại các Điều 46, 57 BLDS.

4. Về quản lý tài sản của người bị tuyên bố có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi: Không xem xét giải quyết.

5. Về lệ phí sơ thẩm việc dân sự: Bà C được miễn 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Bà C không phải nộp tạm ứng lệ phí, nên không giải quyết.

6. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Vũ Thiên H